

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 4/ 2024
của Trường Mầm non Phú Mỹ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 để thực hiện công tác sửa chữa các cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 4 năm 2024 của Trường Mầm non Phú Mỹ *(chi tiết theo biểu đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Mầm non Phú Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại bản tin của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG *luu*



Trần Minh Hà

Quận 7, ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ IV NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 để thực hiện công tác sửa chữa các cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024,

Trường Mầm non Phú Mỹ công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2024 cụ thể như sau:

I./ Tình hình thu - chi ngân sách:

1. Tình hình thực hiện thu:

- | | |
|---|---------------------|
| - Dự toán NS năm 2023 còn dư chuyển sang: | 670.199.086 đồng |
| - Dự toán giao năm 2024: | 18.442.716.000 đồng |
| - Dự toán được sử dụng trong năm: | 19.112.915.086 đồng |
| - Dự toán đã sử dụng trong quý 4/2024: | 8.007.094.458 đồng |

2. Tình hình thực hiện chi:

- Tổng chi ngân sách quý 04/2024 là: 8.007.094.458 đồng.
- Đa phần các khoản chi trong quý 4/2024 thực hiện chi tăng thu nhập quý 3/2024 và chi lương, các khoản phụ cấp, đóng các khoản trích theo lương, chi tiền thưởng theo Nghị định 73/2024, chi hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập, chi sửa chữa theo chủ trương.

II./ Tình hình thu - chi nguồn thu sự nghiệp:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Thu từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 2.824.000.000 đồng.
- Thu từ nguồn thu hộ chi hộ: 2.781.000.000 đồng.

1. Tình hình thực hiện chi:

- Chi từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 2.686.000.000 đồng.
- Chi từ nguồn thu hộ chi hộ: 2.692.000.000 đồng.

(Đính kèm Biểu số 3 – Đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 4/2024)

IV/ Đánh giá chung:

Căn cứ kế hoạch dự toán được giao hàng năm. Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán ngân sách. Quản lý nguồn thu và chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Nêu cao tinh thần công khai dân chủ, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng dự toán ngân sách nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch dự toán giao và theo đúng quy định.

Phục vụ các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan đơn vị kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được đầy đủ.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước quý 4 năm 2024 của trường Mầm non Phú Mỹ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT, KT.



Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 31 tháng 12 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Phú Mỹ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV/2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Số thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
I	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
1	Lệ phí					
2	Phí				#DIV/0!	#DIV/0!
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	0	0		
1	Chi sự nghiệp	-	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính	-	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	0	0		
1	Lệ phí					
2	Phí	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu-chi hộ:	25.124	15.299	10.983	61%	139%
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	12.456	7.219	5.605	58%	129%
1	Thu sự nghiệp:	5.157	2.470	2.824	48%	87%
	- Anh văn tân văn	912,00	200	454,47	22%	44%
	- Học phí	970,00	430	267,34	44%	161%
	- TB vật dụng bán trú	106,20	90	128,50	85%	70%
	- Tổ chức phục vụ bán trú.	1.209,39	1.090	760,37	90%	143%
	- PV ăn sáng	137,44	20	277,80	15%	7%
	- Vệ + Nhịp điệu + Võ + Stem + Gymkid	1.070,46	50	526,71	5%	9%
	- Nhân viên ND	450,00	350	265,10	78%	132%
	- Tiền điện	171,80	110	81,23	64%	135%
	- Số liên lạc điện tử	130,00	130	62,30	100%	209%
2	Thu hộ:	7.299	4.749	2.781	65%	171%
	- Tiền ăn bán trú	5.291,44	3.050	1.834,21	58%	166%
	- Tiền ăn sáng	1.536,70	1.320	766,20	86%	172%
	- Tiền đồ dùng học phẩm	61,75	70,00	32,45	113%	216%
	- Tiền học liệu, học cụ	201,00	190,00	81,23	95%	234%
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	21,24	18,30	18,78	86%	97%
	- Nước uống	172,00	100	47,99	58%	208%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Số thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Thu Khác (kpcsskbđ)	15,00	1,10		7%	#DIV/0!
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	12.668	8.079	5.379	64%	150%
I	Chi sự nghiệp:	5.369	3.330	2.686	62%	124%
	- Anh văn tân văn	912,00	200	387,60	22%	52%
	- Học phí	970,00	430	267,34	44%	161%
	- TB vật dụng bán trú	106,20	90	63,07	85%	143%
	- Tổ chức phục vụ bán trú.	1.209,39	1.090	778,49	90%	140%
	- PV ăn sáng	137,44	20	276,88	15%	7%
	- Vẽ +Nhịp điệu + Võ + Stem+ Gymkid	1.070,46	910	500,44	85%	182%
	- Nhân viên ND	620	340	259,91	55%	131%
	- Tiền điện	124	110	52,95	89%	208%
	- Số liên lạc điện tử	124	110	61,01	89%	180%
	- Giữ trẻ hè	96	30	38,60	31%	78%
2	Chi hộ:	7.299	4.749	2.692	65%	176%
	- Tiền ăn bán trú	5.291,44	3.050	1.775,62	58%	172%
	- Tiền ăn sáng	1.536,70	1.320	749,53	86%	176%
	- Tiền đồ dùng học phẩm	61,75	70	12,72	113%	550%
	- Tiền học liệu, học cụ	201,00	190	82,97	95%	229%
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	21,24	18	18,88	86%	97%
	- Nước uống	172,00	100	34,48	58%	290%
	- Thu Khác (kpcsskbđ)	15,00	1,10	18,25	7%	6%
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.113	18.443	8.007	96%	230%
I	Nguồn ngân sách trong nước	19.113	18.443	8.007	96%	230%
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	19.112,92	18.443	8.007,09	96%	230%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.156,998	9.156,998	3.021,58	100%	303%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.469,53	3.469,53	1.757,26	100%	197%
1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (NQ 03)	6.287,06	5.616,87	3.028,93	89%	185%
1.4	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng ND 73/2024	199,319	199,319	199,319	100%	100%

Người lập bản



Nguyễn Thị Liên

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Trần Minh Hà

THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÍNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
QUÝ 4 /2024

CHỈ TIÊU			DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH					Đvt: đồng	
STT	MỤC	MÃ NDKT	NỘI DUNG CHI	Tổng dự toán 2024	13.622.070 Tự chủ	14.622.070 CTTL (NQ 03)	18.622.070 Tiền thưởng	12.618.341 không tự chủ	Ghi chú
			TỔNG CỘNG	8.007.094.458	3.021.583.269	3.028.931.825	199.319.000	1.757.260.364	
1	6000		<i>Tiền lương</i>	<i>1.010.869.020</i>	<i>1.162.969.020</i>	-	-	<i>(152.100.000)</i>	
		6001	Lương biên chế		1.050.545.340				
		6051	Tiền công trả lao động thường xuyên HĐ		112.423.680			(152.100.000)	
2	6100		<i>Các khoản phụ cấp</i>	<i>800.962.471</i>	<i>577.673.427</i>	-	-	<i>223.289.044</i>	
		6101	Phụ cấp chức vụ:		18.954.000				
		6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ		37.005.630				
		6112	Phụ cấp ưa đãi nghề		358.347.600			212.199.044	
		6113	Phụ cấp trách nhiệm		1.404.000				
		6115	Phụ cấp thâm niên nghề		161.962.197				
		6156	Hỗ trợ chính sách chi phí học tập					4.180.000	
		6157	Hỗ trợ chính sách chi phí học tập					1.950.000	
		6199	Hỗ trợ khác					4.960.000	
3	6200		<i>Khen thưởng</i>	<i>199.319.000</i>	-	-	<i>199.319.000</i>	-	
		6202	Thưởng đột xuất				1.872.000		
		6249	Thưởng khác				197.447.000		
4	6250		<i>Phúc lợi tập thể</i>	-	-				
5	6300		<i>Các khoản đóng góp</i>	<i>518.589.039</i>	<i>518.589.039</i>	-	-	-	
		6301	BHXH		375.149.482			-	
		6302	BHYT		66.202.859			-	
		6303	Kinh phí Công đoàn		44.135.227			-	
		6304	Bảo hiểm thất nghiệp		22.067.646			-	
		6349	Các khoản đóng góp khác		11.033.825			-	
6	6400		<i>Các khoản thanh toán cá nhân</i>	<i>3.770.840.845</i>	-	<i>3.028.931.825</i>	-	<i>741.909.020</i>	
		6449	Chi khác			3.028.931.825		741.909.020	
7	6500		<i>Thanh toán DV công cộng</i>	<i>19.713.277</i>	<i>19.713.277</i>			-	
		6501	Tiền điện		3.565.717			-	
		6502	Tiền nước		16.147.560			-	
8	6550		<i>Vật tư, văn phòng</i>	<i>1.880.000</i>	<i>1.880.000</i>			-	
		6551	Văn phòng phẩm		1.880.000			-	
9	6600		<i>Thông tin liên lạc</i>	-	-	-	-	-	
10	6700		<i>Công tác phí</i>	<i>6.800.000</i>	<i>6.800.000</i>	-	-	-	
		6704	Khoản công tác phí		6.800.000			-	
11	6750		<i>Chi phí thuê mướn</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	-	-	-	

CHI TIÊU			Tổng dự toán 2024	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH				Ghi chú	
STT	MỨC	MÃ NDKT		NỘI DUNG CHI	13.622.070 Tự chủ	14.622.070 CTTL (NQ 03)	18.622.070 Tiền thưởng		12.618.341 không tự chủ
		6754	Thuê thiết bị		3.000.000			-	
		6757	Thuê lao động ngoài					-	
		6758	Thuê đào tạo					-	
12	6900		Sửa chữa thường xuyên	163.940.300	3.498.000	-	-	160.442.300	
		6907	Nhà cửa					160.442.300	
		6913	Tài sản và thiết bị văn phòng		3.498.000			-	
13	6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-				
14	7000		Chi phí ng-vụ chuyên môn	29.020.000	1.120.000			27.900.000	
		7001	Chi mua hàng hóa vật tư					27.900.000	
		7049	Chi khác		1.120.000				
15	7750		Chi khác	1.482.160.506	726.340.506	-	-	755.820.000	
		7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục					755.820.000	
		7799	Chi các khoản khác						
		7951	Quỹ bổ sung TN		399.487.329				
		7952	Quỹ phúc lợi		217.902.152				
		7953	Quỹ khen thưởng		36.317.025				
		7954	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		72.634.000				

* Ghi chú: Công khai niêm yết trên bảng tin

Người lập bảng

lul

Nguyễn Thị Liên

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quả Tụ trưởng đơn vị.

(Chữ ký, dấu)



Tạ Minh Hà